

Một số vướng mắc trong thực hiện kiểm soát chi quản lý dự án đầu tư xây dựng

ThS. LÊ QUANG TÂN

Ngày 03/3/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 15/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng nhằm bổ sung một số nội dung quy định mới trong Luật Xây dựng số 62/2020/QH14. Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện, vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác kiểm soát chi tại KBNN.

Từ khóa: Quản lý dự án đầu tư xây dựng, kiểm soát chi

On March 3, 2021, the Government issued Decree 15/2021/ND-CP on detailed regulations on construction investment project management under new articles of the Construction Law no. 60/2020/QH14. Nevertheless, during the implementation, certain issues and challenges exist in the expenditure control at State Treasury offices.

Tags: Construction investment project, expenditure control

Công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng trong những năm qua được thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng (Nghị định số 59), Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng (Nghị định số 42). Những ưu điểm nổi bật của các Nghị định trên đã được khẳng định trong thực tiễn như: Tăng cường sự quản lý của nhà nước đối với các dự án đầu tư xây dựng nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư xây dựng, nâng cao chất lượng công trình, phòng chống tham nhũng, lãng phí; quy định rõ trách nhiệm và quyền hạn của các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng; minh bạch hóa các quy trình, thủ tục hành chính; sắp xếp và tổ chức lại các ban quản lý dự án (QLDA) chuyên ngành và khu vực theo hướng chuyên nghiệp... Để phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 (Luật

Đầu tư công), Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng (Luật số 62) và một số Luật có liên quan, đồng thời khắc phục những bất cập của Nghị định số 59 và Nghị định số 42 đã bộc lộ trong quá trình áp dụng, ngày 03/3/2021 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 15/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng (Nghị định số 15) có hiệu lực từ ngày ký để thay thế cho Nghị định số 59 và Nghị định số 42.

Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi đề cập đến một số vướng mắc có liên quan đến công tác kiểm soát chi tại KBNN trong quá trình thực hiện Nghị định số 15.

Tại Khoản 3, Điều 4 Nghị định số 15 quy định: “Theo tính chất của dự án và điều kiện cụ thể, việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được thực hiện tại giai đoạn chuẩn bị dự án hoặc thực hiện dự án, đảm bảo phù hợp trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về đất đai”, tuy nhiên nếu việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được thực hiện tại giai đoạn chuẩn

bị dự án thì sẽ nảy sinh những vướng mắc trong việc thanh toán, cụ thể: (1) Nếu bố trí vốn chuẩn bị đầu tư để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư sẽ không đúng quy định tại Khoản 1, Điều 54 Luật Đầu tư công: “Vốn chuẩn bị đầu tư được bố trí để lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư dự án; lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án”; (2) nếu bố trí vốn thực hiện dự án để thanh toán thì hồ sơ pháp lý của dự án phải có “Quyết định phê duyệt dự án đầu tư (hoặc Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đối với dự án chỉ lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật) của cấp có thẩm quyền, các quyết định điều chỉnh dự án (nếu có)” (theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 9 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công (Nghị định số 99), trong khi dự án đang ở trong giai đoạn chuẩn bị dự án thì chưa thể có Quyết định phê duyệt dự án đầu tư hoặc Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, các quyết định điều chỉnh dự án (nếu có).

Theo quy định tại Khoản 4, Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13: “Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thì văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành văn bản đó cũng đồng thời hết hiệu lực”, như vậy khi Nghị định số 15 có hiệu lực thì Nghị định số 59 hết hiệu lực (quy định tại Khoản 1, Điều 111 Nghị định số 15), điều này kéo theo Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP về hình thức tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng cũng đồng thời hết hiệu lực (Thông tư số 16), như vậy “hình thức ủy thác quản lý dự án” quy định tại Thông tư số 16 không còn được áp dụng. Tuy nhiên, trên thực tế một số chủ đầu tư vẫn thực hiện ủy thác hoặc thuê các ban QLDA chuyên ngành, khu vực nơi có dự án thực hiện nhiệm vụ quản lý dự án, bàn giao công trình hoàn thành cho chủ đầu tư theo thỏa thuận của hợp đồng được ký kết. Điều đáng nói là việc ủy thác hoặc thuê này bao gồm cả việc giao cho ban QLDA chuyên ngành, khu vực ký kết hợp đồng thi công xây dựng để thực hiện dự án. Chúng tôi cho rằng việc ủy thác hoặc thuê nêu trên là chưa phù hợp vì: (1) Nếu là ủy thác cho các ban QLDA chuyên ngành, khu vực quản lý dự án thì hình thức này không còn được pháp luật thừa nhận; (2) Nếu là thuê các ban QLDA chuyên ngành, khu vực quản lý dự án bao gồm cả việc giao cho ban QLDA chuyên ngành, khu vực ký kết hợp đồng thi công xây dựng để thực hiện dự án là chưa đúng với quy định của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH14, bởi vì lúc này ban QLDA chuyên ngành, khu vực ký kết hợp đồng quản lý dự án với chủ đầu tư với tư cách là Tổ chức tư vấn quản lý dự án được lựa chọn theo quy định của pháp luật về đấu thầu, do vậy Tổ chức tư vấn quản lý dự án không thể thay mặt chủ đầu tư để ký kết hợp đồng với các nhà thầu có liên quan (Khoản 32, Điều 3 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH14: “Hợp đồng là văn bản thỏa thuận giữa chủ đầu tư với nhà thầu được lựa chọn trong thực hiện gói thầu thuộc dự án”; Khoản 1, Điều



Cung Thể thao Tiên Sơn - Thành phố Đà Nẵng

Ảnh: ĐV

65 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH14: “Sau khi lựa chọn được nhà thầu, chủ đầu tư đối với dự án, bên mời thầu đối với mua sắm thường xuyên, đơn vị mua sắm tập trung hoặc đơn vị có nhu cầu mua sắm đối với mua sắm tập trung và nhà thầu được lựa chọn phải tiến hành ký kết hợp đồng thực hiện gói thầu”).

Về công trình xây dựng khẩn cấp, theo quy định tại Khoản 1, Điều 58 Nghị định số 15 thì: “Người đứng đầu cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền quyết định việc xây dựng công trình khẩn cấp thuộc phạm vi quản lý bằng lệnh xây dựng công trình khẩn cấp”, về thành phần hồ sơ pháp lý, tạm ứng, thanh toán của công trình xây dựng đặc thù theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 17 Nghị định số 99 quy định: “Đối với công trình thực hiện theo lệnh khẩn cấp, có tính cấp bách, công trình xây dựng tạm: Hồ sơ tạm ứng bao gồm: Kế hoạch đầu tư công hằng năm được cấp có thẩm quyền giao; Lệnh hoặc văn bản cho phép xây dựng công trình khẩn cấp của cấp có thẩm quyền; quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cấp có thẩm quyền, các quyết định điều chỉnh dự án (nếu có); Hợp đồng (nếu có) hoặc dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với công việc thực hiện không thông qua hợp đồng (nếu có). Trường hợp cần tạm ứng khi chưa có hợp đồng, dự toán thì phải được người có thẩm quyền

quyết định đầu tư cho phép; giấy đề nghị thanh toán vốn; chứng từ chuyển tiền; văn bản bảo lãnh tạm ứng (đối với trường hợp yêu cầu phải có bảo lãnh tạm ứng vốn theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định này)”. Như vậy theo Nghị định 15 thì việc quyết định xây dựng công trình khẩn cấp phải thể hiện thông qua “lệnh xây dựng công trình khẩn cấp” trong khi một trong những hồ sơ tạm ứng vốn đối với dự án đầu tư công khẩn cấp phải gửi đến KBNN theo Nghị định số 99 là “Lệnh hoặc văn bản cho phép xây dựng công trình khẩn cấp của cấp có thẩm quyền”, rõ ràng vẫn có sự chưa đồng nhất về câu chữ trong trường hợp này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2021 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;
2. Luật Đầu tư công năm 2019;
3. Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng nhằm bổ sung một số nội dung quy định mới trong Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;
4. Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
5. Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
6. Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công

Ngày nhận bài: 8/02/2022
 Ngày đưa phân biên: 9/02/2022
 Ngày chấp nhận đăng: 14/02/2022
 Email: hatuyetminh.hubt@gmail.com